

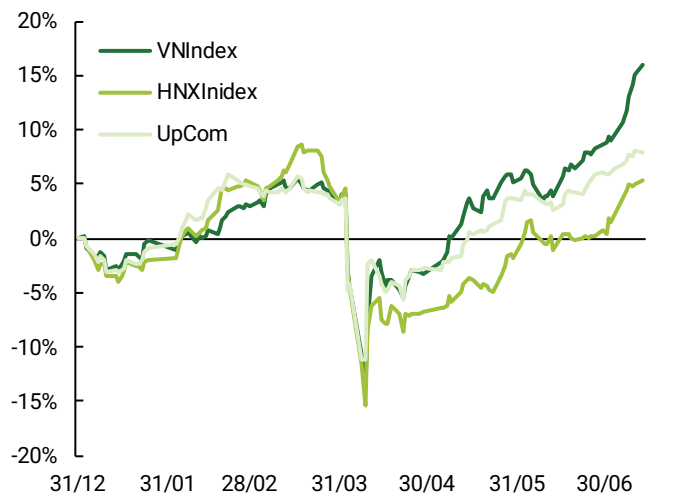
VN-Index **1470.42 (0.87%)**
1437 Tr. cổ phiếu 31663.4 Tỷ VND (-1.60%)

HNX-Index **239.61 (0.33%)**
137 Tr. cổ phiếu 2269.5 Tỷ VND (-4.56%)

UPCOM-Index **102.67 (-0.05%)**
48 Tr. cổ phiếu 645.3 Tỷ VND (-34.32%)

VN30F1M **1601.20 (0.33%)**
291,109 HD OI: 38,657 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số giữ đà đi lên và đóng cửa trên ngưỡng 1460 điểm, dù có rung lắc mạnh trong phiên. Tâm lý thị trường tiếp tục lạc quan khi các thư thông báo thuế quan từ Tổng thống Trump đến các đối tác thương mại vẫn ở mức cao so với Việt Nam. Mới đây, ông Trump tuyên bố Mỹ sẽ áp thuế 30% lên hàng hóa từ Liên minh châu Âu (EU) và Mexico, có hiệu lực từ ngày 01/08. Trong tuần rồi, chủ nhân Nhà trắng đã gửi thư tương tự đến 23 đối tác thương mại khác của Mỹ, gồm Canada, Nhật Bản và Brazil, với mức thuế quan dao động từ 20% đến 50%.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đồng thời duy trì trên mức bình quân 20 phiên. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua cho thấy mức lan tỏa cải thiện. Nhóm Vingroup vẫn giữ vai trò nâng đỡ, nhưng đà tăng đã thu hẹp bớt, thay vào đó, dòng tiền luân chuyển sang nhóm Mid-cap, với chiều tăng nổi bật ở nhóm Bất động sản. Sắc xanh cũng trở lại rộng hơn ở các nhóm ngành, phản ứng tích cực quan sát ở nhóm Chứng khoán, Bán lẻ, Tiện ích. Ở chiều ngược lại, nhóm Viễn thông, Vận tải-Cảng, Dầu khí, phản ứng kém. Về mặt điểm số, lực kéo từ VIC, VPB, VHM, tạo động lực đi lên, trong khi, đà giảm từ VCB, HPG, MSN, kìm hãm chỉ số. Khối ngoại giảm mua ròng còn 127,1 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VPB, FPT, MWG, FUEVFNVD.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** có phiên kiểm định hỗ trợ đầu tiên trong đà leo dốc. Phản ứng bật tăng khi tiếp cận khu vực 1450 - 1460 hàm ý lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. Thanh khoản giảm ở VN30 trong khi duy trì tốt ở VN-Index cho thấy dòng tiền đang trở lại với nhóm Mid-Small Cap, điều này có thể là cơ sở cho vận động đi lên. Mức đồng thuận cũng tốt hơn trong cùng một nhóm ngành. Dù vậy, chỉ báo RSI vẫn đang dao động trên mức quá mua, động lượng sẽ cần được tích lũy thêm cho chiều hướng tiếp tục bứt phá. Trạng thái rung lắc quanh mốc 1460 điểm có lẽ còn tiếp diễn các phiên tới.
- Đối với HNX-Index**, lực cầu mua lên có vẻ thận trọng hơn và chỉ số vẫn kết phiên cận mức tham chiếu, trong vùng tích lũy 236 - 240 điểm. Nếu kiểm định thành công, mục tiêu hướng tới là ngưỡng 248 - 250.
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, có thể tăng thêm tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh, thay vì hưng phấn mua đuổi hoặc phân bổ dàn trải. Nhóm Mid-cap trở lại sẽ mở ra cơ hội nhiều hơn khi kiểm định xu hướng thành công. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Công nghệ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua PVS (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,470.4	👉	0.9%	4.9%	11.8%	31,663.4	👇	-1.60%	11.8%	16.3%	1,436.5	👈	6.7%	10.4%	18.4%	
HNX-Index	239.6	👉	0.3%	1.6%	6.6%	2,269.5	👇	-4.6%	2.9%	-19.3%	137.0	👇	-4.2%	5.3%	-15.9%	
UPCOM-Index	102.7	👇	0.0%	1.0%	5.3%	645.3	👇	-34.3%	-31.3%	-38.3%	48.4	👇	-56.0%	-8.4%	-46.5%	
VN30	1,605.7	👉	0.7%	6.4%	14.6%	13,884.5	👇	-9.3%	-2.6%	11.9%	433.9	👇	-8.9%	-27.2%	3.2%	
VNMID	2,125.8	👈	1.6%	3.5%	11.5%	13,617.0	👈	2.4%	20.2%	22.7%	596.7	👈	8.4%	20.8%	9.6%	
VNSML	1,503.0	👉	0.7%	2.0%	4.9%	2,469.1	👇	-2.5%	22.4%	-2.9%	190.2	👈	8.9%	30.2%	10.1%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	573.4	👉	0.4%	4.9%	12.0%	7,568.5	👇	-5.8%	-12.2%	17.1%	317.5	👇	-7.5%	-19.8%	9.4%	
Bất động sản	461.1	👈	2.5%	12.1%	17.1%	7,216.2	👈	48.8%	58.7%	98.7%	386.3	👈	59.1%	70.0%	120.1%	
Dịch vụ tài chính	293.0	👉	0.9%	8.1%	17.2%	5,046.1	👇	-22.6%	-3.2%	53.7%	234.2	👇	-15.0%	-4.8%	36.7%	
Công nghiệp	223.8	👉	0.6%	0.4%	4.7%	1,616.7	👈	5.0%	-5.2%	12.7%	41.8	👈	1.7%	-17.8%	1.6%	
Tài nguyên cơ bản	511.3	👇	-0.7%	10.1%	17.3%	1,671.1	👇	-28.5%	-21.7%	24.7%	77.1	👇	-30.6%	-25.6%	19.0%	
Xây dựng - Vật Liệu	171.7	👈	1.40%	-1.8%	-5.0%	1,741.0	👈	25.3%	27.5%	52.8%	98.1	👈	25.3%	22.8%	62.8%	
Thực phẩm	530.9	👉	0.1%	2.3%	9.7%	1,826.7	👇	-12.7%	-14.0%	-11.6%	55.9	👇	-1.7%	-3.1%	-5.8%	
Bán Lẻ	1,320.3	👈	2.00%	1.2%	8.5%	911.1	👈	29.1%	3.8%	2.6%	14.6	👈	27.7%	9.1%	0.1%	
Công nghệ	580.6	👉	0.3%	3.2%	8.5%	1,113.2	👇	-28.9%	-13.9%	3.7%	17.7	👈	3.2%	-0.8%	19.8%	
Hóa chất	179.0	👈	1.4%	2.0%	9.1%	903.8	👇	-35.5%	-7.7%	-9.7%	26.0	👇	-21.3%	-3.3%	2.1%	
Tiện ích	670.3	👉	0.9%	1.3%	4.8%	736.4	👈	100.4%	80.0%	77.8%	38.9	👈	99.0%	82.6%	106.5%	
Dầu khí	62.4	👇	-0.04%	2.0%	7.1%	214.5	👇	-7.2%	-20.1%	-39.6%	9.8	👇	-7.3%	-21.5%	-38.5%	
Dược phẩm	422.0	👉	0.13%	0.5%	1.9%	88.6	👈	94.8%	79.7%	19.7%	5.9	👈	45.7%	41.8%	53.0%	
Bảo hiểm	87.4	👉	0.14%	-1.8%	7.3%	30.7	👇	-17.3%	-12.6%	-4.7%	0.9	👇	-4.0%	-5.8%	5.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,470.4	0.9%	16.1%	14.9x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,143	2.0%	-18.3%	13.0x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,097	0.7%	0.2%	16.4x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,558	0.1%	-8.2%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,525	1.0%	-0.1%	11.3x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,520	0.3%	5.0%	17.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,203	0.3%	20.7%	11.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,460	-0.3%	-1.1%	18.3x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,260	-0.3%	6.4%	26.6x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,372	-0.6%	4.3%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	8,976	0.4%	9.8%	13.5x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,352	-0.6%	9.3%	16.1x	2.1x
DXV		98	0.2%	-9.8%		
USDVND		26,121	0.05%	2.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

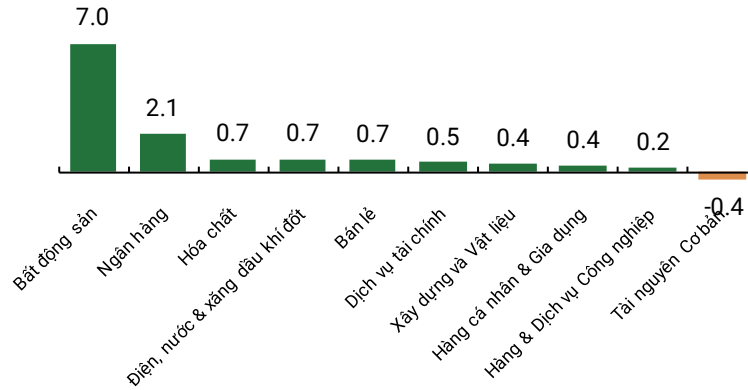
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.6%	-3.7%	-4.3%	-16.0%
Dầu WTI	▲	1.7%	-4.6%	-3.0%	-15.4%
Khí gas	▲	4.9%	-2.9%	-4.3%	49.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-4.2%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	3.0%	-5.2%	-10.2%
PVC (*)	▼	-0.1%	1.6%	-4.9%	-16.7%
Phân Urea (*)	▲	3.7%	16.4%	24.6%	32.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	2.1%	-16.4%	1.0%
Bông Cotton	▬	0.2%	1.5%	-3.1%	-3.8%
Đường	▼	-0.2%	2.5%	-14.2%	-13.9%
World Container Index	▼	-5.0%	-24.6%	-29.7%	-54.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	0.1%	0.2%	-12.7%
Vàng	▬	0.5%	-1.8%	28.5%	39.8%
Bạc	▲	1.74%	7.7%	35.2%	26.9%

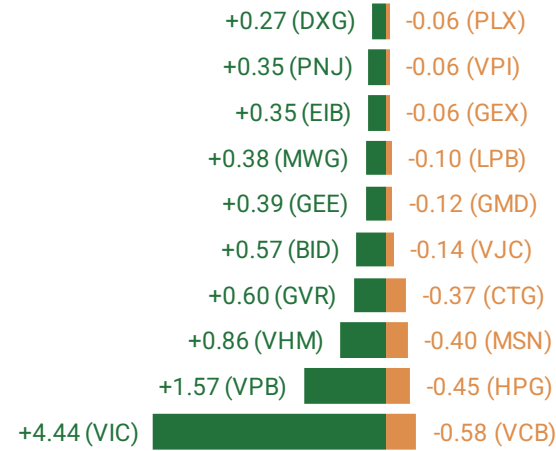
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

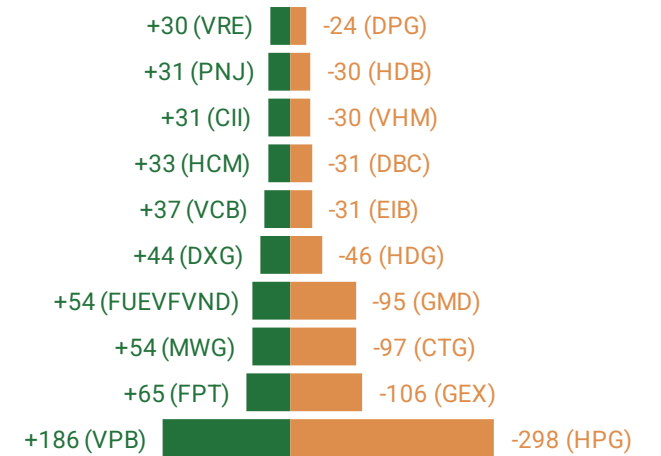
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



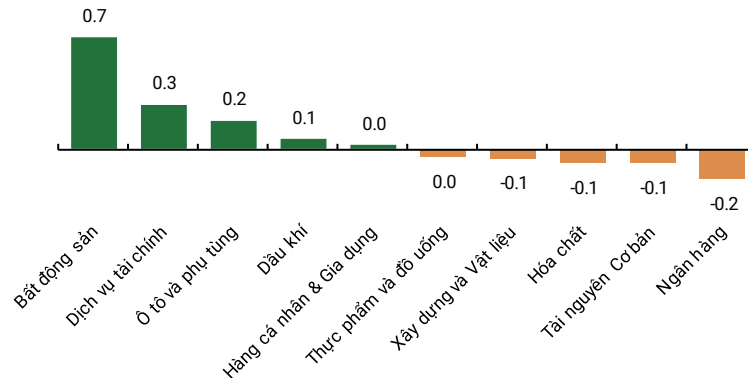
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



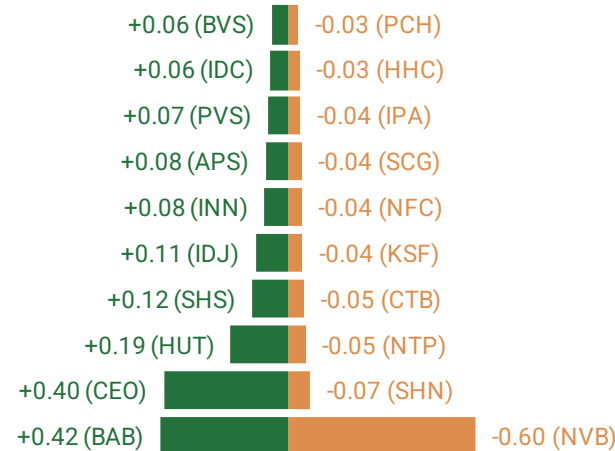
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



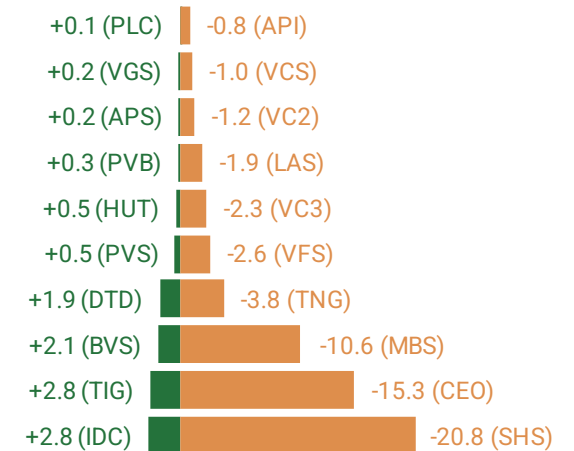
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VPB	HPG	DXG	FPT
%DoD	0.3%	4.2%	-1.0%	6.7%	0.4%
Giá trị	1,521	1,321	1,279	976	760

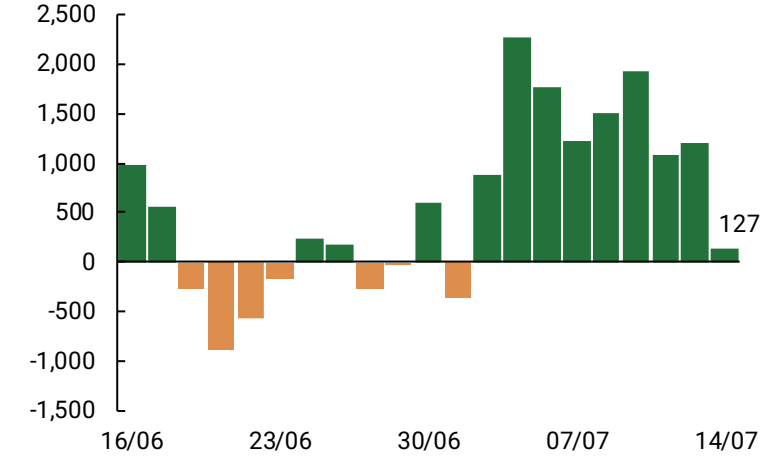
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	KBC	FPT	TPB	VND	TCB
%DoD	3.1%	0.4%	0.3%	-0.3%	0.4%
Giá trị	297	225	172	133	117

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



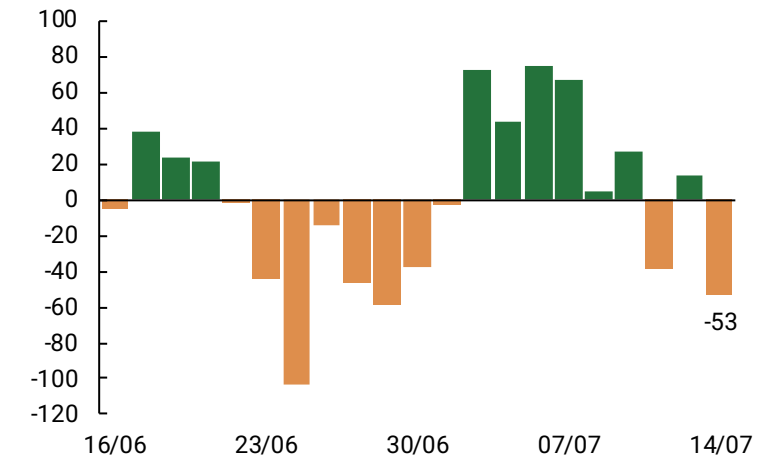
	CEO	SHS	MBS	PVS	VFS
%DoD	3.2%	0.7%	0.7%	0.6%	-0.5%
Giá trị	636	472	247	174	54

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	KSF	S99	HUT	CEO	INN
%DoD	-0.3%	0.0%	2.2%	3.2%	6.6%
Giá trị	9	5	1	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji chuồn chuồn, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1400 - 1420.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI dao động trên vùng quá mua cao.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1440 – 1460 để tạo thêm đà.

Kịch bản: Biên độ dao động cao trở lại và chỉ số bật tăng khi tiếp cận khu vực 1450 – 1460 kèm thanh khoản đồng thuận, cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. Chỉ báo RSI vẫn giữ đà đi lên trên vùng quá mua, chưa có dấu hiệu đảo chiều đáng kể. **Vận động khả năng sẽ tiếp tục được củng cố quanh mốc 1460 điểm cho mục tiêu hướng tới kháng cự tiếp theo là ngưỡng tâm lý 1500 điểm.** Hỗ trợ ngắn hạn duy trì xu hướng được nâng lên mức 1420 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1580 - 1600.
- ✓ Chỉ báo RSI dao động trên vùng quá mua cao.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định đỉnh cũ.

➔ VN30 kiểm định thành công khu vực đỉnh cũ 1600 điểm nhưng thanh khoản sụt giảm. Điều này biểu thị dòng tiền đang có sự dịch chuyển từ nhóm vốn hóa lớn sang nhóm Mid-cap. Với trạng thái vừa bứt phá khỏi đỉnh, chỉ số có lẽ cần thêm thời gian để củng cố nền giá mới trên khu vực này, tín hiệu rung lắc khả năng còn tiếp diễn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	PVS	BUY	Current price	33.3		P/E (x)	14.5	
			Action price	(15/7)	33.3		P/B (x)	0.9
Exchange	HNX						EPS	2302.7
			Target price	37	11.1%		ROE	8.2%
Sector	Oil & Gas		Cut loss	31.5	-5.4%		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực 32-33 và có tín hiệu bật tăng trở lại, hiện đang củng cố quanh ngưỡng MA20-ngày.
 - Chỉ báo RSI phục hồi lên trên mức trung tính 50 cùng với MACD có dấu hiệu thu hẹp với đường tín hiệu, cho thấy động lượng tăng cải thiện.
 - Thanh khoản thấp ở giai đoạn điều chỉnh thể hiện lực cung giảm bớt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng yếu dần và xác suất quay lại quán tính tăng cao hơn.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PVS	Mua	15/07/2025	33.3	33.30	0.0%	37.0	11.1%	31.5	-5.4%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13.95	12.9	8.1%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12.95	11.70	10.7%	13.5	15.4%	11.5	-1.7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	127.10	116.90	8.7%	129	10.4%	112	-4%	
4	DCM	Mua	18/06/2025	34.05	34.4	-0.9%	38	10.6%	32.0	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
5	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	53.90	51.7	4.3%	58	12.2%	49	-5%	Nâng cắt lỗ 49
6	CTD	Mua	27/06/2025	84.90	83.9	1.2%	94	12%	78	-7%	
7	CMG	Mua	30/06/2025	42.00	39.05	7.6%	44	12.7%	36	-8%	
8	PAN	Mua	02/07/2025	29.90	27.45	8.9%	31	13%	25.5	-7%	
9	VCI	Nắm giữ	14/07/2025	41.65	36.7	13.5%	44	19.9%	39	6%	Nâng giá mục tiêu 44, cắt lỗ 39
10	HDC	Mua	08/07/2025	27.75	26.35	5.3%	29	10%	24.8	-6%	
11	HHV	Mua	09/07/2025	13.00	12.7	2.4%	14	10%	12	-6%	
12	BVB	Mua	11/07/2025	13.55	13.4	1.1%	15	12%	12.5	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F7000 mở cửa tạo “gap tăng” nhẹ đầu phiên nhưng vận động nhanh chóng bị mất đà và có lúc điều chỉnh mạnh về ngưỡng 1570. Dù vậy, giao dịch sau đó trở lại cân bằng trong phiên chiều quanh mốc 1595 – 1600 điểm.
- Chỉ báo RSI giữ trạng thái trung tính, trong khi MACD đã cắt xuống đường signal nhưng vẫn dao động trên miền dương, chưa quá tiêu cực. Các tín hiệu hiện đang cân bằng, nên cần chờ xác nhận phá vỡ để xác định xu hướng rõ ràng hơn.
- Vị thế Short cân nhắc khi giá suy yếu và đánh mất hỗ trợ 1594, có thể gia tăng thêm Short nếu giá tiếp tục sập gãy hỗ trợ 1580. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố trên vùng đỉnh 1604.

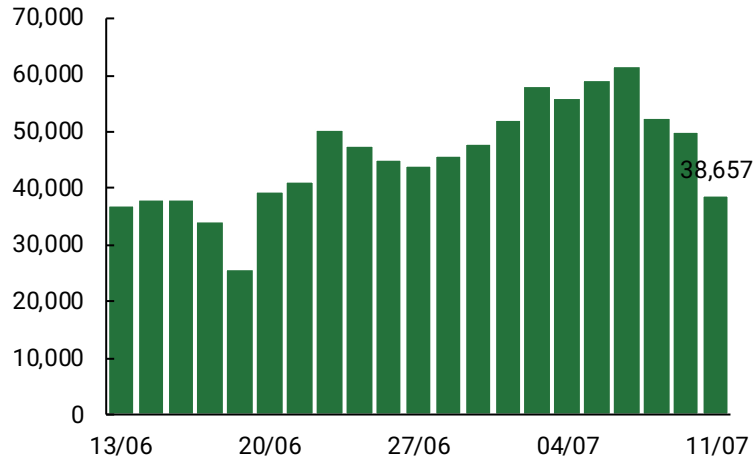
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.594	1.584	1.599	9 : 5
Short	< 1.578	1.570	1.582	8 : 4
Long	> 1.604	1.612	1.600	8 : 4

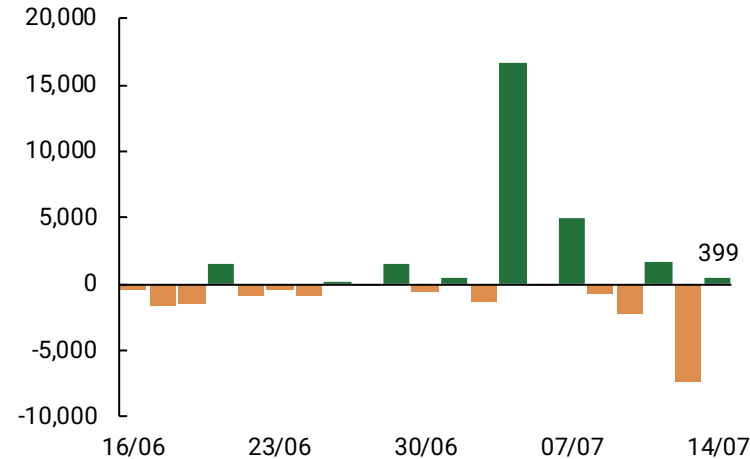
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,605.7	11.6						
4111F7000	1,601.2	5.3	291,109	38,657	1,605.8	-4.6	17/07/2025	3
4111F8000	1,586.0	-0.7	4,609	6,477	1,607.1	-21.1	21/08/2025	38
VN30F2509	1,580.1	-1.3	748	1,145	1,608.2	-28.1	18/09/2025	66
VN30F2512	1,579.1	4.1	207	774	1,611.6	-32.5	18/12/2025	157

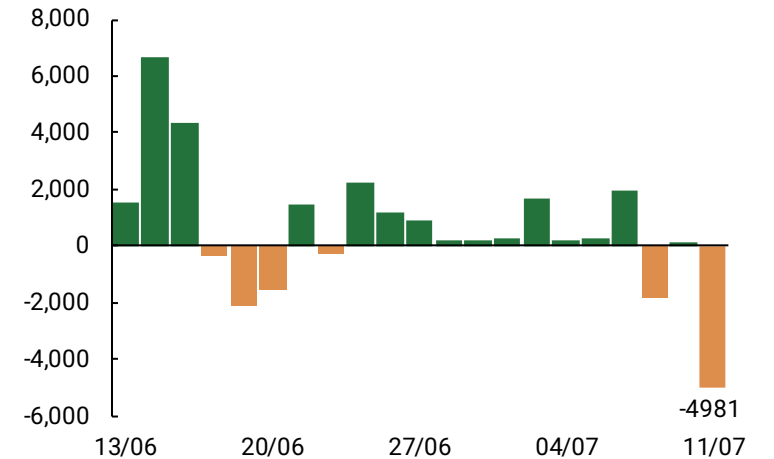
Khối lượng mở (Open interest)



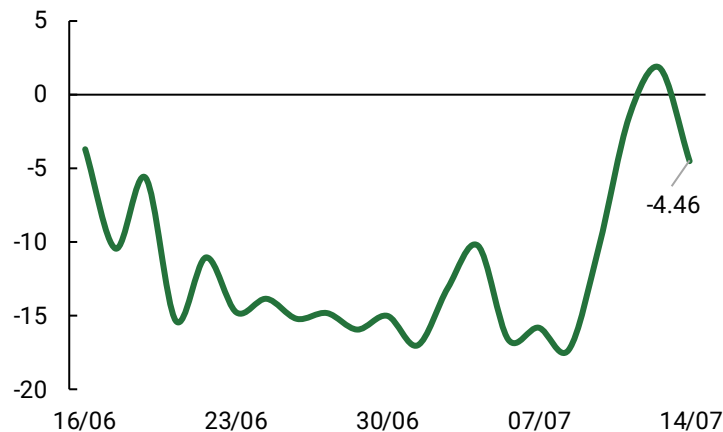
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



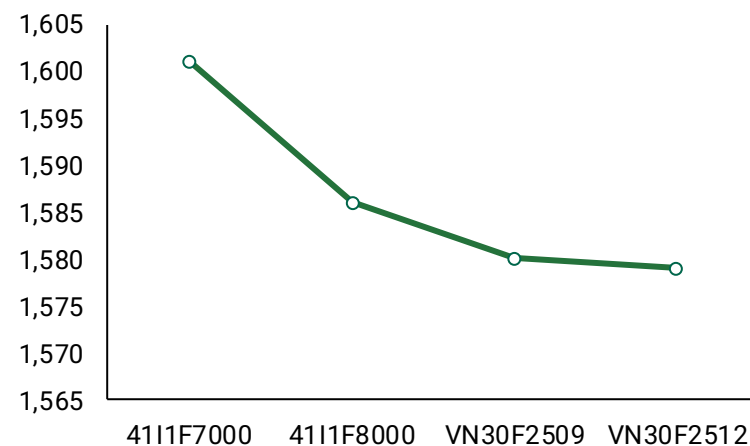
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



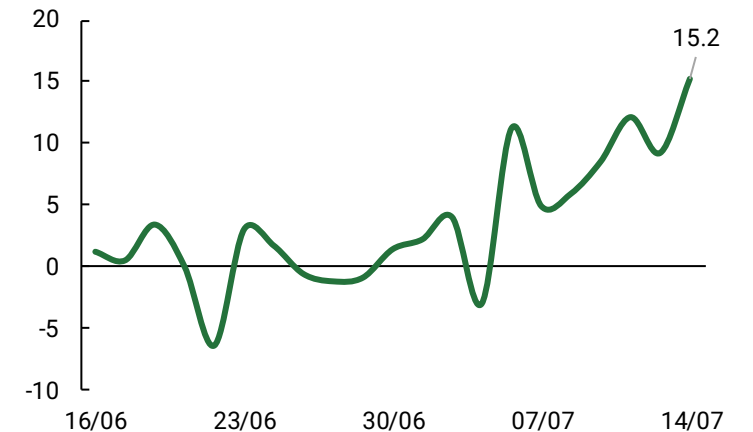
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	11,600	14,400	24.1%	Mua
VCG	23,150	23,518	1.6%	Nắm giữ
DGC	103,900	102,300	-1.5%	Giảm tỷ trọng
MWG	69,000	66,700	-3.3%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,000	13,500	3.8%	Nắm giữ
TCM	31,350	43,818	39.8%	Mua
AST	65,200	64,300	-1.4%	Giảm tỷ trọng
DGW	44,600	48,000	7.6%	Nắm giữ
DBD	54,800	66,000	20.4%	Mua
HAH	69,200	61,200	-11.6%	Bán
PNJ	87,600	111,700	27.5%	Mua
HPG	25,750	27,000	4.9%	Nắm giữ
DRI	12,931	15,100	16.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,600	43,500	7.1%	Nắm giữ
VNM	60,300	70,400	16.7%	Tăng tỷ trọng
STB	47,950	38,800	-19.1%	Bán
ACB	22,700	26,650	17.4%	Tăng tỷ trọng
MBB	26,800	31,100	16.0%	Tăng tỷ trọng
MSB	12,950	13,600	5.0%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	14,150	11,900	-15.9%	Bán
TCB	35,100	30,700	-12.5%	Bán
TPB	14,900	19,700	32.2%	Mua
VIB	19,400	22,900	18.0%	Tăng tỷ trọng
VPB	21,000	24,600	17.1%	Tăng tỷ trọng
CTG	44,300	42,500	-4.1%	Giảm tỷ trọng
HDB	24,400	28,000	14.8%	Tăng tỷ trọng
VCB	62,400	69,900	12.0%	Tăng tỷ trọng
BID	38,650	41,300	6.9%	Nắm giữ
LPB	32,850	28,700	-12.6%	Bán
MSH	37,500	58,500	56.0%	Mua
IDC	46,400	72,000	55.2%	Mua
SZC	37,650	49,500	31.5%	Mua
BCM	68,500	80,000	16.8%	Tăng tỷ trọng
SIP	62,200	88,000	41.5%	Mua
IMP	51,800	50,600	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,700	83,900	45.4%	Mua
ANV	22,500	17,200	-23.6%	Bán
FMC	38,300	50,300	31.3%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Gía Ure có xu hướng tăng: Nhu cầu ure tại Châu Á đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ khi hai thị trường lớn là Ấn Độ và Ethiopia đang ráo riết tìm mua hơn 2,2 triệu tấn ure. Sự gia tăng này không chỉ thúc đẩy giá ure tại các thị trường lớn mà còn tạo ra những thách thức cho các quốc gia đang phải đối mặt với tình trạng giá phân bón cao, làm tăng chi phí sản xuất nông sản và ảnh hưởng đến năng suất mùa vụ. Giá ure đã tăng khoảng 12% trong vòng 6 tháng qua, điều này có thể tiếp diễn trong các tháng tới nếu nhu cầu từ các quốc gia này không giảm bớt.

Động thái mới của Brazil, Liên minh châu Âu (EU) trước thông báo thuế quan mới từ chính quyền Trump: Phó Tổng thống Brazil kiêm Bộ trưởng Phát triển, công nghiệp, thương mại và dịch vụ, ông Geraldo Alckmin thông báo nước này sẽ sớm ban hành quy định chi tiết thi hành Luật Đối ứng mới, một công cụ pháp lý nhằm đáp trả mức thuế nhập khẩu 50% mà Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố áp dụng đối với hàng hóa Brazil. Trong khi Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Ursula von der Leyen cho biết việc áp dụng thuế quan đối với 21 tỷ euro hàng hóa Mỹ vào EU mỗi năm, bao gồm các mặt hàng như thịt gà, xe máy và quần áo - vốn dự kiến có hiệu lực vào ngày 15/7 - sẽ được hoãn tới đầu tháng 8, để tạo điều kiện cho đàm phán.

Bitcoin chinh phục mốc 120,000 USD: Bitcoin tiếp tục đà tăng giá mạnh mẽ để lên mức kỷ lục mới trên 120,000 USD, được thúc đẩy bởi dòng vốn từ các quỹ ETF Bitcoin. Đáng chú ý, thống kê vào ngày 10/07, các quỹ ETF Bitcoin đã ghi nhận ngày có dòng vốn vào lớn nhất trong năm 2025 với 1.18 tỷ USD. Tâm lý giới đầu tư còn được thúc đẩy khi kỳ vọng Quốc hội Mỹ chuẩn bị thông qua luật tiền ảo mới.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC - Vietjet trúng gói thầu nghìn tỷ tại sân bay Long Thành: Bộ Xây dựng vừa có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành. Theo đó, CTCP Hàng không Vietjet là nhà đầu tư trúng thầu với giá trị hợp đồng 1.543 tỷ đồng. Thời gian thực hiện 2 dự án bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 dự kiến trong giai đoạn 2025–2026, trong đó mục tiêu cơ bản hoàn thành vào năm 2025.

NAB - Lợi nhuận 6 tháng Nam A Bank đạt trên 2.500 tỷ: Ngân hàng TMCP Nam Á công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 với lợi nhuận trước thuế đạt trên 2.500 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ. Kết quả này đến từ sự tăng trưởng mạnh của hoạt động tín dụng và sự cải thiện trong cơ cấu thu nhập. Tổng tài sản của ngân hàng cán mốc gần 315.000 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 30% so với đầu năm. Đi đôi với tăng trưởng, chất lượng tài sản của Nam A Bank cũng cho thấy sự cải thiện. Nợ nhóm 2 (nợ cần chú ý) đã giảm đáng kể từ 1,47% hồi đầu năm xuống còn 0,62%. Tỷ lệ nợ xấu (từ nhóm 3 đến nhóm 5) được kiểm soát ở mức 2,63%.

VCI - Vietcap đón thêm dòng vốn mới hơn 1.000 tỷ: CTCP Chứng khoán Vietcap vừa thông báo đã ký kết hợp đồng tài trợ khoản vay hợp vốn không tài sản đảm bảo trị giá 41,6 triệu USD (tương đương 1.061 tỷ đồng). Khoản vay được thu xếp bởi CTBC Bank Co., Ltd., Cathay United Bank Co., Ltd., Taipei Fubon Commercial Bank Co., Ltd., First Commercial Bank Co., Ltd., Offshore Banking Branch và Union Bank of Taiwan. Trước đó, Vietcap cũng liên tục nhận được các khoản vốn ngoại quy mô lớn. Gần đây, CEO Tô Hải vừa hoàn tất mua vào 250.000 cổ phiếu VCI. Sau giao dịch, ông Tô Hải nắm giữ 129,1 triệu cổ phiếu VCI, tỷ lệ 17,87% cổ phần.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415